



N/A

# CTCP Vĩnh Sơn Sông Hình

## Kỳ vọng từ HĐ mua bán điện mới

Giá hiện tại: 10.500 VND

Trịnh Thị Ngọc Diệp  
[diiep.trinh@kimeng.com.vn](mailto:diiep.trinh@kimeng.com.vn)  
(84) 4 44 555 888 – ext 8208

### Thông tin cổ phiếu

#### Tổng quan:

Mã cổ phiếu:	VSH VN
Số lượng cổ phiếu (triệu):	202,2
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	2.144
GTGD bình quân (tỷ đồng):	3,05
VN Index:	375,2
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	36,9

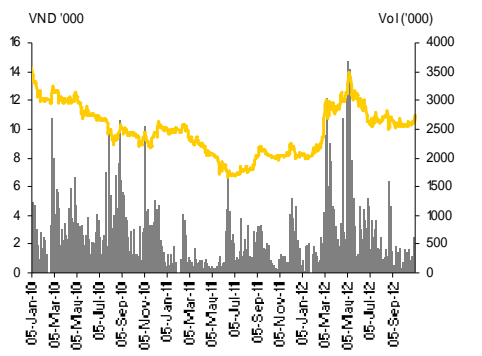
#### Cổ đông lớn:

Tập đoàn điện lực VN	30,6
SCIC	24,0
VIAC No 1 Ltd Partner	8,5

### Chỉ tiêu chính

ROE (%)	13,8
Tiền mặt ròng (VND b):	-9,0
NTA/CP (VND):	11.370
Khả năng trả lãi vay (x):	11,6

### Biểu đồ giá



### % thay đổi giá

Cao/thấp 52 tuần (VND) 14.300 / 7.800

	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	YTD*
Giá CP	3,9	0,0	-15,9	9,3	27,7
So với Index	5,7	10,1	5,2	18,0	18,8

(\*) YTD: tính từ đầu năm đến ngày lập báo cáo

**Hợp đồng mua bán điện sẽ sớm được ký.** HĐ cũ với EVN hết hiệu lực từ cuối 2008, trong đó giá là 476 đồng/kWh vào mùa mưa (1/7 – 30/9) và 580 đồng/kWh vào mùa khô (1/10 – 30/6). HĐ mới đến nay chưa được ký do hai bên vẫn chưa thống nhất về giá bán điện mới. Chúng tôi được biết VSH đề xuất giữ giá bán như trong hợp đồng cũ trong khi EVN đưa ra mức giá thấp hơn nhiều so với giá cũ (bằng khoảng 60% và không đưa ra lý do cụ thể). Theo VSH, công ty nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ SCIC (đang giữ 24% cổ phiếu VSH). Có nhiều khả năng giá mua bán điện mới sẽ được giữ nguyên như trong HĐ cũ và được tính hồi tố từ 2010 đến nay. Chúng tôi cho rằng HĐ mới sẽ được ký vào khoảng đầu năm sau.

**KQKD theo các phương án giá điện mới.** Theo báo cáo KQKD công ty mẹ trong 9T2012, doanh thu giảm 26,7% n/n và LNTT giảm 29,9% n/n (KQKD hợp nhất chênh lệch không đáng kể so với KQKD chưa hợp nhất vì VSH chỉ có một công ty con với quy mô khiêm tốn). KQKD 9T2012 giảm là do giá bán tạm tính năm nay bằng 61% giá cũ trong khi giá tạm tính năm 2011 bằng 90% giá cũ. Chúng tôi xem xét 3 phương án có thể xảy ra khi HĐ mới được ký: (1) giá mới bằng 61% giá bán cũ (có tính hồi tố); (2) giá mới bằng giá bán cũ (có tính hồi tố); (3) giá mới bằng giá cũ và không tính hồi tố. So sánh KQKD 9T2012 và 9T2011 theo 3 PA, doanh thu tăng nhẹ 2,6% theo PA1 và PA2, LNTT tăng 6,4% trong PA1 và tăng 4,7% trong PA2. Theo PA3, doanh thu và LNTT tăng mạnh hơn ở mức 16% và 21,2%. Nếu giá mới bằng giá cũ và được tính hồi tố, VSH sẽ nhận được một khoản đáng kể (ước tính hơn 200 tỷ) từ chênh lệch doanh thu các năm trước.

**EVN gặp khó khăn tài chính.** Chúng tôi cho rằng lý do chính khiến EVN đưa ra mức giá thấp hơn giá cũ là do EVN đang gặp nhiều khó khăn về tài chính. EVN hiện nợ PVN khoảng 13.000 tỷ đồng và đang cần khá nhiều tiền để đầu tư. Do đó, không chỉ riêng VSH mà nhiều nhà máy điện khác cũng đã gặp khó khăn trong đàm phán HĐ mua bán điện với EVN như PPC, BTP.

**Dự báo 2012.** Chúng tôi dự báo KQKD 2012 theo 2 phương án: (1) HĐ mới chưa được ký trong năm nay và doanh thu 2012 tạm tính theo giá bằng 61% giá cũ; (2) giá mới bằng giá cũ và được tính hồi tố. Ở PA1, doanh thu 2012 ước giảm 29% n/n và LNTT giảm 44% n/n. Theo PA2, doanh thu và LNTT gần như không đổi so với 2011. Định giá theo PER dự phóng ở PA1 là 10,7x và ở PA2 là 5,7x so với PER dự phóng trung bình các công ty cùng ngành là 6,5x.

### VSH – Bảng tóm tắt kết quả kinh doanh

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011	2012E
Doanh thu	483,7	517,6	424,5	459,4	323,9
EBITDA	447,1	469,3	373,9	372,1	278,2
Lợi nhuận ròng	370,9	374,5	302,4	329,0	201,6
EPS	1.799	1.816	1.466	1.595	977
Tăng trưởng EPS (%)	44,4	1,0	-19,3	8,8	-38,7
Cổ tức (VND)	1.800	1.400	1.000	1.000	-
PER	5,8	5,8	7,2	6,6	10,7
EV/EBITDA (x)	5,1	4,5	5,3	6,1	7,3
Div Yield (%)	17,1	13,3	9,5	9,5	-
P/BV(x)	1,0	1,0	0,9	0,9	0,9
ROE (%)	17,8	17,0	12,9	13,8	8,2
ROA (%)	15,0	14,8	10,8	10,3	6,1

Nguồn: Maybank IB-Kim Eng

## KQKD 9T2012 theo 3 phương án

Chỉ tiêu	Phương án 1		Phương án 2		Phương án 3	
	9T2011	9T2012	9T2011	9T2012	9T2011	9T2012
Doanh thu	244,5	250,7	386,8	396,8	341,9	396,8
LNTT	188,4	200,4	330,8	346,4	285,8	346,4
LNST	173,6	185,5	304,8	320,6	263,4	320,6
Tăng trưởng doanh thu	-	2,6%	-	2,6%	-	16,0%
Tăng trưởng LNTT	-	6,4%	-	4,7%	-	21,2%
Tăng trưởng LNST	-	6,8%	-	5,2%	-	21,7%
Tỷ suất LN biên gộp	52,8%	54,3%	70,1%	71,1%	66,2%	71,1%
Tỷ suất LN biên ròng	71,0%	74,0%	78,8%	80,8%	77,0%	80,8%
ROE	6,5%	7,3%	11,4%	12,7%	9,8%	12,7%

Nguồn: Công ty, Maybank Kim Eng

Ghi chú:

- Phương án 1: Giá mới bằng 61% giá cũ và có tính hồi tố
- Phương án 2: Giá mới bằng giá cũ và có tính hồi tố
- Phương án 3: Giá mới bằng giá cũ và không tính hồi tố

## Dự báo 2012 theo 2 phương án

Chỉ tiêu	Phương án 1		Phương án 2	
	2011	2012	2011	2012
Doanh thu	459,4	323,9	508,4	514,1
LNTT	363,7	216,7	412,7	406,9
LNST	329,0	201,6	373,3	378,5
Tăng trưởng doanh thu	-	-29,5%	-	1,1%
Tăng trưởng LNTT	-	-40,4%	-	-1,4%
Tăng trưởng LNST	-	-38,7%	-	1,4%
Tỷ suất LN biên gộp	59,6%	55,0%	63,5%	71,7%
Tỷ suất LN biên ròng	71,6%	62,2%	73,4%	73,6%
ROE	13,8%	8,2%	15,7%	15,5%

Nguồn: Công ty, Maybank Kim Eng

Ghi chú:

- Phương án 1: Hợp đồng chưa được ký trong năm 2012 và giá tạm tính 2012 bằng 61% giá cũ
- Phương án 2: Hợp đồng được ký trong năm 2012 với giá mới bằng giá cũ và có tính hồi tố

**KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ đ)**

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011
<b>Doanh thu</b>	<b>483,7</b>	<b>517,6</b>	<b>424,5</b>	<b>459,4</b>
GVHB (loại trừ khấu hao)	(26,4)	(33,4)	(39,4)	(68,7)
Khấu hao	(151,3)	(151,5)	(144,5)	(117,0)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>242,9</b>	<b>202,1</b>	<b>306,0</b>	<b>332,7</b>
Chi phí bán hàng & QLDN	(10,2)	(14,9)	(11,3)	(18,6)
<b>EBIT</b>	<b>295,8</b>	<b>317,7</b>	<b>229,4</b>	<b>255,1</b>
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	74,0	62,8	93,7	101,8
Lãi (lỗ) từ liên doanh, liên kết	0,3	6,5	1,5	6,6
Lãi (lỗ) khác	0,1	0,1	0,2	0,2
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>370,2</b>	<b>387,1</b>	<b>324,7</b>	<b>363,7</b>
Thuế TNDN	0,7	(12,6)	(22,3)	(34,7)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>370,9</b>	<b>374,5</b>	<b>302,4</b>	<b>329,0</b>
EBITDA	447,1	469,3	373,9	372,1
EPS (VND)	1.798,5	1.815,9	1.466,2	1.595,3
<b>Tăng trưởng (% YoY)</b>				
Doanh thu	30,7	7,0	-18,0	8,2
EBIT	52,1	7,4	-27,8	11,2
EBITDA	30,7	5,0	-20,3	-0,5
Lợi nhuận ròng	44,4	1,0	-19,3	8,8
EPS	44,4	1,0	-19,3	8,8

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ đ)**

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.483,3</b>	<b>2.580,9</b>	<b>3.028,8</b>	<b>3.345,7</b>
Tài sản ngắn hạn	993,9	1.159,2	1.658,8	1.811,1
Tiền	48,0	196,3	677,4	482,8
Đầu tư ngắn hạn	825,7	785,7	550,7	699,6
Hàng tồn kho	20,8	20,5	42,2	25,4
Phải thu khách hàng	60,3	107,2	167,7	218,4
Khác	39,1	49,5	220,8	384,9
Tài sản dài hạn	1.489,3	1.421,8	1.370,1	1.534,6
Đầu tư dài hạn	10,0	13,5	11,7	12,9
Tài sản cố định ròng	1.478,1	1.406,2	1.355,6	1.518,9
Khác	1,3	2,1	2,8	2,8
<b>Nợ phải trả</b>	<b>340,8</b>	<b>316,3</b>	<b>596,0</b>	<b>1.000,7</b>
Nợ phải trả ngắn hạn	115,8	67,1	261,0	742,6
Phải trả nhà cung cấp	1,3	5,9	15,8	25,1
Vay ngắn hạn	104,2	30,9	183,7	522,0
Khác	10,3	30,3	61,4	195,5
Nợ phải trả dài hạn	225,0	249,3	335,0	258,0
Vay dài hạn	224,8	249,1	334,8	257,8
Khác	0,2	0,2	0,2	0,2
<b>Nguồn vốn</b>	<b>2.141,7</b>	<b>2.262,5</b>	<b>2.430,0</b>	<b>2.344,8</b>
Vốn góp của cổ đông	1.745,6	2.062,4	2.015,3	2.015,3
Các quỹ	85,9	35,9	48,4	40,6
Khác	0,6	1,4	2,1	1,7
Cổ đông thiểu số	-	-	-	-

**BÁO CÁO DÒNG TIỀN (tỷ đ)**

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011
<b>Dòng tiền hđ kinh doanh</b>	<b>433,2</b>	<b>414,1</b>	<b>270,3</b>	<b>285,3</b>
Lợi nhuận ròng	370,2	387,1	324,7	363,7
Khấu hao	151,3	151,5	144,5	117,0
Thay đổi vốn hoạt động	(52,7)	(58,0)	(104,2)	(91,2)
Khác	(35,6)	(66,5)	(94,6)	(104,1)
<b>Dòng tiền hđ đầu tư</b>	<b>(265,3)</b>	<b>43,4</b>	<b>88,6</b>	<b>(434,7)</b>
Đầu tư TSCĐ ròng (capex)	(15,2)	(98,6)	(252,9)	(428,1)
Thay đổi trong đầu tư DH	(315,0)	40,0	235,0	(158,5)
Khác	64,9	101,9	106,5	151,9
Dòng tiền sau hđ đầu tư	167,9	457,5	358,9	(149,4)
<b>Dòng tiền hđ tài chính</b>	<b>(348,7)</b>	<b>(309,2)</b>	<b>122,2</b>	<b>(45,2)</b>
Thay đổi vốn góp cổ đông	-	-	(47,1)	-
Thay đổi khoản nợ vay	(101,3)	(61,7)	226,6	233,2
Thay đổi nợ dài hạn khác	-	-	-	-
Cổ tức	(247,4)	(247,5)	(57,3)	(278,4)
<b>Dòng tiền ròng</b>	<b>(180,8)</b>	<b>148,3</b>	<b>481,1</b>	<b>(194,6)</b>

**CÁC CHỈ SỐ**

Năm tài khóa 31/12	2008	2009	2010	2011
<b>Khả năng sinh lợi (%)</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	63,3	64,3	56,7	59,6
Tỷ suất EBIT	61,2	61,4	54,0	55,5
Tỷ suất EBITDA	92,4	90,7	88,1	81,0
Tỷ suất lợi nhuận ròng	76,7	72,4	71,2	71,6
ROA	15,0	14,8	10,8	10,3
ROE	17,8	17,0	12,9	13,8
<b>Tình hình tài chính</b>				
Nợ vay/VCSH (%)	15,4	12,4	21,4	33,3
Nợ vay ròng/VCSH (%)	13,1	3,7	-6,5	12,7
Khả năng trả lãi vay (X)	27,9	48,8	67,2	61,8
K.năng trả lãi&vay NH (X)	2,6	4,3	2,1	0,7
Dòng tiền/lãi vay (X)	19,0	40,8	63,6	79,2
Dtiền/lãi&nợ vay NH (X)	2,6	5,8	3,7	0,8
Khả năng TT hiện hành (X)	8,6	17,3	6,4	2,4
Khả năng TT nhanh (X)	8,4	17,0	6,2	2,4
Tiền mặt/(nợ) ròng (tỷ VND)	(281,0)	(83,7)	158,9	(297,1)
<b>Trên mỗi cổ phiếu (VND)</b>				
EPS	1.799	1.816	1.466	1.595
CFPS	2.101	2.008	1.311	1.383
BVPS	10.381	10.963	11.772	11.360
SPS	2.345	2.509	2.058	2.227
EBITDA/share	2.168	2.275	1.813	1.804
Cổ tức tiền mặt	1.800,0	1.400,0	1.000	1.000

Nguồn: Công ty, Maybank KE

## RESEARCH OFFICES

## REGIONAL

## P K BASU

*Regional Head, Research & Economics*  
(65) 6432 1821 pk.basu@maybank-ke.com.sg

## WONG Chew Hann, CA

*Acting Regional Head of Institutional Research*  
(603) 2297 8686 wchewh@maybank-ib.com

## THAM Mun Hon

*Regional Strategist*  
(852) 2268 0630 thammunhon@kimeng.com.hk

## ONG Seng Yeow

*Regional Products & Planning*  
(852) 2268 0644 ongsengyeow@maybank-ke.com.sg

## MALAYSIA

WONG Chew Hann, CA *Head of Research*

(603) 2297 8686 wchewh@maybank-ib.com  
▪ Strategy  
▪ Construction & Infrastructure

## Desmond CH'NG, ACA

(603) 2297 8680 desmond.chng@maybank-ib.com  
▪ Banking - Regional

## LIAW Thong Jung

(603) 2297 8688 tjliaw@maybank-ib.com  
▪ Oil & Gas  
▪ Automotive  
▪ Shipping

## ONG Chee Ting, CA

(603) 2297 8678 ct.ong@maybank-ib.com  
▪ Plantations

## Mohshin AZIZ

(603) 2297 8692 mohshin.aziz@maybank-ib.com  
▪ Aviation  
▪ Petrochem  
▪ Power

## YIN Shao Yang, CPA

(603) 2297 8916 samuel.y@maybank-ib.com  
▪ Gaming – Regional  
▪ Media  
▪ Power

## TAN CHI WEI, CFA

(603) 2297 8690 chiwei.t@maybank-ib.com  
▪ Construction & Infrastructure  
▪ Power

## WONG Wei Sum, CFA

(603) 2297 8679 weisum@maybank-ib.com  
▪ Property & REITs

## LEE Yen Ling

(603) 2297 8691 lee.yl@maybank-ib.com  
▪ Building Materials  
▪ Manufacturing  
▪ Technology

LEE Cheng Hooi *Head of Retail*

chenghooi.lee@maybank-ib.com  
▪ Technicals

## HONG KONG / CHINA

Edward FUNG *Head of Research*

(852) 2268 0632 edwardfung@kimeng.com.hk  
▪ Construction

## Ivan CHEUNG

(852) 2268 0634 ivancheung@kimeng.com.hk  
▪ Property  
▪ Industrial

## Ivan LI

(852) 2268 0641 ivanli@kimeng.com.hk  
▪ Banking & Finance

## Jacqueline KO

(852) 2268 0633 jacquelineko@kimeng.com.hk  
▪ Consumer Staples

## Andy POON

(852) 2268 0645 andypoon@kimeng.com.hk  
▪ Telecom & equipment

## Alex YEUNG

(852) 2268 0636 alexyeung@kimeng.com.hk  
▪ Industrial

## INDIA

Jigar SHAH *Head of Research*

(91) 22 6623 2601 jigar@kimeng.co.in  
▪ Oil & Gas  
▪ Automobile  
▪ Cement

## Anubhav GUPTA

(91) 22 6623 2605 anubhav@kimeng.co.in  
▪ Metal & Mining  
▪ Capital goods  
▪ Property

## Ganesh RAM

(91) 226623 2607 ganeshram@kimeng.co.in  
▪ Telecom  
▪ Contractor

## ECONOMICS

## Suhaimi ILIAS

*Chief Economist*  
▪ Singapore | Malaysia  
(603) 2297 8682 suhaimi\_ilias@maybank-ib.com

## Luz LORENZO

*Economist*  
▪ Philippines | Indonesia  
(63) 2 849 8836 luz\_lorenzo@maybank-atrke.com

## SINGAPORE

Stephanie WONG *Head of Research*

(65) 6432 1451 swong@maybank-ke.com.sg  
▪ Strategy  
▪ Small & Mid Caps

## Gregory YAP

(65) 6432 1450 gyap@maybank-ke.com.sg  
▪ Technology & Manufacturing  
▪ Telcos - Regional

## Wilson LIEW

(65) 6432 1454 wilsonliaw@maybank-ke.com.sg  
▪ Hotel & Resort  
▪ Property & Construction

## James KOH

(65) 6432 1431 jameskoh@maybank-ke.com.sg  
▪ Logistics  
▪ Resources  
▪ Consumer  
▪ Small & Mid Caps

## YEAK Chee Keong, CFA

(65) 6433 5730 yeakcheekeong@maybank-ke.com.sg  
▪ Healthcare  
▪ Offshore & Marine

## Alison FOK

(65) 6433 5745 alisonfok@maybank-ke.com.sg  
▪ Services  
▪ S-chips

## Bernard CHIN

(65) 6433 5726 bernardchin@maybank-ke.com.sg  
▪ Transport (Land, Shipping & Aviation)

## ONG Kian Lin

(65) 6432 1470 ongkianlin@maybank-ke.com.sg  
▪ REITs / Property

## Wei Bin

(65) 6432 1455 weibin@maybank-ke.com.sg  
▪ S-chips  
▪ Small & Mid Caps

## INDONESIA

Katarina SETIAWAN *Head of Research*

(62) 21 2557 1125 ksetiawan@maybank-ke.co.id  
▪ Consumer  
▪ Strategy  
▪ Telcos

## Lucky ARIESANDI, CFA

(62) 21 2557 1127 lariesandi@maybank-ke.co.id  
▪ Base metals  
▪ Coal  
▪ Oil & Gas

## Rahmi MARINA

(62) 21 2557 1128 rmarina@maybank-ke.co.id  
▪ Banking  
▪ Multifinance

## Pandu ANUGRAH

(62) 21 2557 1137 panugrah@maybank-ke.co.id  
▪ Auto  
▪ Heavy equipment  
▪ Plantation  
▪ Toll road

## Adi N. WICAKSONO

(62) 21 2557 1130 anwicaksono@maybank-ke.co.id  
▪ Generalist

## Anthony YUNUS

(62) 21 2557 1134 ayunus@maybank-ke.co.id  
▪ Cement  
▪ Infrastructure  
▪ Property

## Arwani PRANADJAYA

(62) 21 2557 1129 apranadjaya@maybank-ke.co.id  
▪ Technicals

## PHILIPPINES

Luz LORENZO *Head of Research*

(63) 2 849 8836 luz\_lorenzo@maybank-atrke.com  
▪ Strategy

## Laura DY-LIACCO

(63) 2 849 8840 laura\_dyliacco@maybank-atrke.com  
▪ Utilities  
▪ Conglomerates  
▪ Telcos

## Lovell SARREAL

(63) 2 849 8841 lovell\_sarreal@maybank-atrke.com  
▪ Consumer  
▪ Media  
▪ Cement

## Kenneth NERECINA

(63) 2 849 8839 kenneth\_nerecina@maybank-atrke.com  
▪ Conglomerates  
▪ Property  
▪ Ports/ Logistics

## Katherine TAN

(63) 2 849 8843 kat\_tan@maybank-atrke.com  
▪ Banks  
▪ Construction

## Ramon ADVIENTO

(63) 2 849 8842 ramon\_adviento@maybank-atrke.com  
▪ Mining

## THAILAND

Mayuree CHOWIKRAN *Head of Research*

(66) 2658 6300 ext 1440 mayuree.c@maybank-ke.co.th  
▪ Strategy

Maria BRENDA SANCHEZ LAPIZ *Co-Head of Research*

Dir (66) 2257 0250 | (66) 2658 6300 ext 1399  
Maria.L@maybank-ke.co.th  
▪ Consumer/ Big Caps

Andrew STROTZ *Strategist*

(66) 2658 6300 ext 5091  
Andrew@maybank-ke.co.th

## Suttatip PEERASUB

(66) 2658 6300 ext 1430 suttatip.p@maybank-ke.co.th  
▪ Media  
▪ Commerce

## Sutthichai KUMWORACHAI

(66) 2658 6300 ext 1400 sutthichai.k@maybank-ke.co.th  
▪ Energy  
▪ Petrochem

## Termporn TANTIVIVAT

(66) 2658 6300 ext 1520 termporn.t@maybank-ke.co.th  
▪ Property

## Woraphon WIROONSRI

(66) 2658 6300 ext 1560 woraphon.w@maybank-ke.co.th  
▪ Banking & Finance

## Jarooppan WATTANAWONG

(66) 2658 6300 ext 1404 jarooppan.w@maybank-ke.co.th  
▪ Transportation  
▪ Small cap.

## Chatchai JINDARAT

(66) 2658 6300 ext 1401 chatchai.j@maybank-ke.co.th  
▪ Electronics

## Pongrat RATANATAVANANANDA

(66) 2658 6300 ext 1398 pongrat.R@maybank-ke.co.th  
▪ Services/ Small Caps

## VIETNAM

Michael KOKALARI, CFA *Head of Research*

(84) 838 38 66 47 michael.kokalari@kimeng.com.vn  
▪ Strategy

## Nguyen Thi Ngan TUYEN

(84) 844 55 58 88 x 8081 tuyen.nguyen@kimeng.com.vn  
▪ Food and Beverage

## § Oil and Gas

Ngô Bich VAN  
(84) 844 55 58 88 x 8084 van.ngo@kimeng.com.vn

## Trình Thị Ngọc Diep

(84) 844 55 58 88 x 8242 diep.trinh@kimeng.com.vn  
▪ Technology  
▪ Utilities

## Dang Thi Kim Thoa

(84) 844 55 58 88 x 8083 thoa.dang@kimeng.com.vn  
▪ Consumer

## Nguyen Trung Hoa

+84 844 55 58 88 x 8088 hoa.nguyen@kimeng.com.vn  
▪ Steel  
▪ Sugar  
▪ Resources

## Trình Thị Ngọc Diep

+84 444 55 58 88 x 8208 diep.trinh@kimeng.com.vn  
▪ Technology  
▪ Utilities  
▪ Construction



## Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

### Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán vào việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo mà thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc ở một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

### Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

### Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

### Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và không dựa vào những thông tin nội bộ. Kết quả điều tra này sẽ được công bố trong báo cáo quản trị doanh nghiệp của công ty niêm yết tại Thái Lan vào ngày phát hành. Vì vậy những điều tra này có thể bị thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

### Mỹ (US)

Báo cáo mà được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"), công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

### Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những kỳ cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thế là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.

## Công bố thông tin

### Công bố tổ chức hợp pháp

**Malaysia:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.010754500314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công ty chứng khoán Maybank Kim Eng Việt Nam (giấy phép số 71/UBCK-GP) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg No 2377538) được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính.

### Tuyên bố lợi ích

**Malaysia:** MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

**Singapore:** Vào ngày 2/11/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất cứ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

**Thailand:** MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

**Hong Kong:** KESHK có thể có lợi ích tài chính liên qua đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày 2/11/2012, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

MKE có thể, trong ba năm qua, dịch vụ như là tổ chức phụ trách phát hành và đồng phụ trách phát hành cổ phiếu ra công chúng cho những tổ chức được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp hoặc đã cung cấp trong 12 tháng qua những tư vấn hoặc dịch vụ đầu tư liên hệ đến việc đầu tư và có thể nhận thù lao từ những dịch vụ cung cấp cho những công ty được đề cập trong báo cáo này.

### Những khuyến cáo khác

#### Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm được đưa ra trong báo cáo này.

#### Lưu ý (Reminder)

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

**Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lập lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.**

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau









<b>MUA</b>	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 10%
<b>GIỮ</b>	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -10% tới 10%
<b>BÁN</b>	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới -10%

#### Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

#### Một số từ viết tắt sử dụng trong báo cáo

Adex = Advertising Expenditure (chi phí quảng cáo)	FCF = Free Cashflow (dòng tiền tự do)	PE = Price Earnings (Giá / lợi nhuận trên mỗi cổ phần)
BV = Book Value (giá trị sổ sách)	FV = Fair Value (Giá trị thị trường)	PEG = PE Ratio To Growth (hệ số PE tăng trưởng)
CAGR = Compounded Annual Growth Rate (tăng trưởng kép)	FY = Financial Year (Năm tài khóa)	PER = PE Ratio Hệ số P/E
Capex = Capital Expenditure (đầu tư TSCD)	FYE = Financial Year End (kết thúc năm tài khóa)	QoQ = Quarter-On-Quarter (so với quý trước)
CY = Calendar Year (Năm theo dương lịch)	MoM = Month-On-Month (so với tháng trước)	ROA = Return On Asset (tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản)
DCF = Discounted Cashflow (chiết khấu dòng tiền)	NAV = Net Asset Value (giá trị tài sản ròng)	ROE = Return On Equity (tỷ suất lợi nhuận trên tổng vốn)
DPS = Dividend Per Share (cổ tức 1 cổ phần)	NTA = Net Tangible Asset (giá trị tài sản hữu hình ròng)	ROSF = Return On Shareholders' Funds (tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)
EBIT = Earnings Before Interest And Tax (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay)	P = Price (giá)	WACC = Weighted Average Cost Of Capital (Chi phí vốn bình quân)
EBITDA = EBIT, Depreciation And Amortisation (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao)	P.A. = Per Annum (hàng năm)	YoY = Year-On-Year (so với cùng kỳ năm trước)
EPS = Earnings Per Share (Lợi nhuận 1 cổ phần)	PAT = Profit After Tax (Lợi nhuận sau thuế)	YTD = Year-To-Date (lưu kể từ đầu năm đến ngày hiện tại)
EV = Enterprise Value (giá trị doanh nghiệp)	PBT = Profit Before Tax (Lợi nhuận trước thuế)	

-  **Malaysia**  
**Maybank Investment Bank Berhad**  
 (A Participating Organisation of Bursa Malaysia Securities Berhad)  
 33rd Floor, Menara Maybank,  
 100 Jalan Tun Perak,  
 50050 Kuala Lumpur  
 Tel: (603) 2059 1888  
 Fax: (603) 2078 4194
- Stockbroking Business:  
 Level 8, Tower C, Dataran Maybank,  
 No.1, Jalan Maarof  
 59000 Kuala Lumpur  
 Tel: (603) 2297 8888  
 Fax: (603) 2282 5136
-  **Philippines**  
**Maybank ATR Kim Eng Securities Inc.**  
 17/F, Tower One & Exchange Plaza  
 Ayala Triangle, Ayala Avenue  
 Makati City, Philippines 1200  
 Tel: (63) 2 849 8888  
 Fax: (63) 2 848 5738
-  **South Asia Sales Trading**  
 Kevin Foy  
 kevinfoy@maybank-ke.com.sg  
 Tel: (65) 6336-5157  
 US Toll Free: 1-866-406-7447
-  **Singapore**  
**Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd**  
**Maybank Kim Eng Research Pte Ltd**  
 9 Temasek Boulevard  
 #39-00 Suntec Tower 2  
 Singapore 038989  
 Tel: (65) 6336 9090  
 Fax: (65) 6339 6003
-  **Hong Kong**  
**Kim Eng Securities (HK) Ltd**  
 Level 30,  
 Three Pacific Place,  
 1 Queen's Road East,  
 Hong Kong  
 Tel: (852) 2268 0800  
 Fax: (852) 2877 0104
-  **Thailand**  
**Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Limited**  
 999/9 The Offices at Central World,  
 20<sup>th</sup> - 21<sup>st</sup> Floor,  
 Rama 1 Road Pathumwan,  
 Bangkok 10330, Thailand  
 Tel: (66) 2 658 6817 (sales)  
 Tel: (66) 2 658 6801 (research)
-  **North Asia Sales Trading**  
 Eddie LAU  
 eddielau@kimeng.com.hk  
 Tel: (852) 2268 0800  
 US Toll Free: 1 866 598 2267
-  **London**  
**Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd**  
 6/F, 20 St. Dunstan's Hill  
 London EC3R 8HY, UK  
 Tel: (44) 20 7621 9298  
 Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828  
 Fax: (44) 20 7283 6674
-  **Indonesia**  
**PT Kim Eng Securities**  
 Plaza Bapindo  
 Citibank Tower 17<sup>th</sup> Floor  
 Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55  
 Jakarta 12190, Indonesia  
 Tel: (62) 21 2557 1188  
 Fax: (62) 21 2557 1189
-  **Vietnam**  
*In association with*  
**Maybank Kim Eng Securities JSC**  
 1st Floor, 255 Tran Hung Dao St.  
 District 1  
 Ho Chi Minh City, Vietnam  
 Tel : (84) 844 555 888  
 Fax : (84) 838 38 66 39
-  **New York**  
**Maybank Kim Eng Securities USA Inc**  
 777 Third Avenue, 21st Floor  
 New York, NY 10017, U.S.A.  
 Tel: (212) 688 8886  
 Fax: (212) 688 3500
-  **India**  
**Kim Eng Securities India Pvt Ltd**  
 2nd Floor, The International  
 16,  
 Maharishi Karve Road,  
 Churchgate Station,  
 Mumbai City - 400 020, India  
 Tel: (91).22.6623.2600  
 Fax: (91).22.6623.2604
-  **Saudi Arabia**  
*In association with*  
**Anfaal Capital**  
 Villa 47, Tujjar Jeddah  
 Prince Mohammed bin  
 Abdulaziz  
 Street P.O. Box 126575  
 Jeddah 21352  
 Tel: (966) 2 6068686  
 Fax: (966) 26068787